

Khu BTTN Nam Ca

Tên khác:

Nam Ka, Quảng Xuyên, Nam Lữ

Tỉnh:

Đắk Lắk

Diện tích:

24.555 ha

Toa độ:

12°15' - 12°26' N, 107°55' - 108°08' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Tây Nguyên

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Nam Ca là khu bảo tồn thiên nhiên theo Quyết định số 194/CT ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính Phủ), với diện tích 20.000 ha, lấy tên là Quảng Xuyên (Bộ NN&PTNT, 1997). Dự án đầu tư đã được hoàn thành bởi Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk, đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bộ Lâm nghiệp (trước đây) phê chuẩn trong năm 1991 (Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk, 2000). Tổng diện tích khu bảo tồn được ghi trong dự án đầu tư là 24.555 ha (Bộ NN&PTNT, 1998). Sau đó, ngày 15/11/1991 Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có quyết định thành lập Ban quản lý khu bảo tồn (Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk, 2000).

Theo Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk (2000), Khu Bảo tồn Thiên nhiên Nam Ca hiện nay có diện tích là 33.555 ha, bao gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 17.700 ha, phân khu phục hồi sinh thái 6.125 ha, và phân khu hành chính dịch vụ rộng 9.530 ha. Ngoài ra có 8.400 ha thuộc vùng đệm. Hiện nay, khu bảo tồn thiên nhiên Nam Ca do Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk quản lý (Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk, 2000).

Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Ca có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 24.555 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu BTTN Nam Ca thuộc các huyện Krông Nô và huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Khu bảo tồn nằm trên vùng đồi núi, địa hình có độ cao khoảng từ 430m ở phía tây bắc lên đến 1.294 m ở đỉnh núi Nam Ca phía đông nam. Phía tây khu bảo tồn có nhiều hồ tự nhiên, lớn nhất là hồ Ea R'Bine. Tất cả các hồ đều đổ nước về sông Krông Nô, là một nhánh của sông Srêpôk.

Đa dạng sinh học

Theo Phạm Trọng Ảnh *et al.* (1990), rừng phân bố ở các đai độ cao trên khoảng 500 m chiếm 75% diện tích khu bảo tồn. Trong thời gian điều tra về khu hệ động vật do Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật tổ chức vào năm 1990, tại Khu BTTN Nam Ca đã phát hiện được 56 loài thú, 140 loài chim, 34 loài bò sát và 16 loài ếch nhái. Trong số đó có các loài đang bị đe dọa trên toàn cầu như Vượn đen má hung *Hylobates gabriellae* và Gấu ngựa *Ursus thibetanus* (Phạm Trọng Ảnh *et al.* 1990). Tuy nhiên, tình trạng hiện nay của chúng không rõ.

Các vấn đề về bảo tồn

Theo Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk (2000), các mối đe dọa chủ yếu đối với đa dạng sinh học ở Khu BTTN Nam Ca là hiện tượng chặt gỗ trộm, săn bắn và khai

thác quá mức tài nguyên rừng. Khu bảo tồn hiện có 17 cán bộ nhân viên làm việc tại Ban quản lý và 3 trạm bảo vệ.

Các giá trị khác

Chưa có thông tin.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Nam Ca hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Pham Trong Anh, Hoang Minh Kien and Le Dinh Thuy (1990) "Wildlife resources in Nam Ca forest, Dak Lak province". Buon Ma Thuot: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

